

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 10/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng – Hiệu trưởng trường tiểu học An Dân.
2. Ông Phạm Ngọc Trung – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Giang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Từ ngày 08 đến ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST- HS ngày 14 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST- HS ngày 23/02/2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số: 04/2025/TB-TA ngày 12/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện T đối với các bị cáo:

1. Phan Bá H (tên gọi khác: Bắc Kỳ), sinh ngày 03/7/2003.

Nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; con ông (không xác định được cha của bị cáo) và bà Phan Thị H1, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/01/2022, bị Công an thị xã Đ phạt hành chính 2.250.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/02/2024, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt.

2. Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 18/4/2005.

Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn M, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2024, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt.

3. Nguyễn Văn H2 (tên gọi khác: Yên), sinh ngày 26/4/2003.

Nơi cư trú: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn H3 (chết) và bà Lê Thị K, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2024, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt.

4. Lê Ngọc S (tên gọi khác: Đen), sinh ngày 15/5/2000.

Nơi cư trú: Thôn D, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lê Đình Q, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1982.

Tiền án:

- Ngày 26/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản ”. Tổng hợp hình phạt 04 năm 03 tháng tù, ngày 14/8/2022 chấp hành xong.

- Ngày 02/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 09/10/2023 chấp hành xong.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 16/5/2016, bị Công an thị trấn C, huyện T, xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 27/01/2017, bị Công an xã A, huyện T xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

- Ngày 29/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 06/5/2018 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/5/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt.

5. Nguyễn Ngọc N, sinh năm 2002.

Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1972 và bà Võ Thị T1, sinh năm 1973.

Tiền án: Ngày 09/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 251 BLHS, ngày 16/12/2022 chấp hành xong.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/8/2020, bị Công an huyện T xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đã nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2024, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt.

6. Nguyễn Thanh S (tên gọi khác: Cà rốt), sinh ngày 15/5/1996.

Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm biển; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Thiều Thị T2, sinh năm 1971.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/9/2016, bị UBND xã A, huyện T xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, đã nộp phạt.

- Ngày 29/8/2018, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính với 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, đã nộp phạt.

- Ngày 27/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên đình chỉ vụ án, bị can về tội “ Cố ý gây thương tích ” do bị hại rút đơn yêu cầu.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2024, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt.

7. Nguyễn Quốc C, sinh ngày 14/4/1994.

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Công P, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1965

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2024, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt.

8. Huỳnh Duy T3, sinh ngày 18/10/2000.

Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Sửa xe; con ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1976 và bà Lê Thị H5, sinh năm 1980.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2024, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt.

9. Trịnh Văn T4 (tên gọi khác: Cá mú), sinh ngày 20/02/1997.

Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm biển; con ông Trịnh X, sinh năm 1973 và bà Trần Thị V, sinh năm 1978.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2024, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt.

10. Nguyễn Nhật L (tên gọi khác: Em), sinh ngày 05/9/1999.

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1961 và bà Phan Thị D, sinh năm 1967.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2024, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt.

11. Trần Minh T6, sinh ngày 08/9/2007.

Nơi cư trú: Thôn D, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm biển; con ông Trần Minh Đ, sinh năm 1978 và bà Lê Thị Mỹ X, sinh năm 1979.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo bị cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/8/2024 đến nay tại xã A, huyện T.
Có mặt.

12. Phạm Đình P, sinh ngày 21/02/2005.

Nơi cư trú: Thôn H Phú, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Đình H5, sinh năm 1982 và bà Phùng Thị T7, sinh năm 1984.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo bị cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/8/2024 đến nay tại xã A, huyện T.
Có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Minh T6:** Vợ chồng anh Trần Minh Đ, sinh năm 1978 và chị Lê Thị Mỹ X, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn D, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Chị X có mặt; anh Đ vắng mặt, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh T6:** Ông Võ Hoàng K– Là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- **Bị hại:** Cháu Biện Thị Bích T8, sinh ngày 16/5/2008.

Cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Biện Thị Bích T8:

Chị Trần Thị K1, sinh năm 1987.

Cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Ngọc Đ, sinh năm 1999. Vắng mặt.
 2. Anh Nguyễn Khắc N, sinh năm 1995. Vắng mặt.
 3. Anh Châu Kim S, sinh năm 2004. Vắng mặt.
 4. Chị Trần Thị Hồng H6, sinh năm 1972. Vắng mặt.
 5. Anh Nguyễn Khắc L, sinh năm 1994. Vắng mặt.
 6. Chị Đinh Thị Đ, sinh năm 1967. Vắng mặt.
 7. Chị Bùi Thị T9, sinh năm 1970. Vắng mặt.
 8. Chị Lê Thị H7, sinh năm 1980. **Có mặt.**
- Đồng cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.
9. Anh Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1993. Vắng mặt.
 10. Chị Phạm Thị Mỹ H8, sinh năm 1991. Vắng mặt.
 11. Chị Lê Thị M, sinh năm 1967. Vắng mặt.
 12. Anh Nguyễn Trung T10, sinh năm 1987. Vắng mặt.
- Đồng cư trú: Khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.
13. Cháu Huỳnh Diễm H9, sinh ngày 05/01/2008. Vắng mặt.
 14. Chị Phan Thị H10, sinh năm 1978. **Có mặt.**

Đồng cư trú: Khu phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

15. Anh Phạm Đình H11, sinh năm 1982. **Có mặt.**

Cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

16. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Cư trú: Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

17. Chị Biện Thị Kim T11, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Cư trú: Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

18. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1982. **Có mặt.**

Cư trú: Thôn D, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

19. Chị Trần Thị V, sinh năm 1978. **Có mặt.**

Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

20. Anh Nguyễn M, sinh năm 1977. **Có mặt.**

Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

21. Chị Nguyễn Huỳnh T12, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

22. Anh Võ T13, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Cư trú: Thôn D, xã , huyện T, tỉnh Phú Yên.

23. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969. **Có mặt.**

Cư trú: Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

24. Anh Phùng Văn V, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

25. Anh Nguyễn Công P, sinh năm 1963. **Có mặt.**

Cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

26. Chị Lê Thị L, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Cư trú: Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

-Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
cháu Huỳnh Diễm H9: Vợ chồng anh Huỳnh Ngọc H12, sinh năm 1973, chị Cao Thị Thu S, sinh năm 1976. Đều vắng mặt, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

Cư trú: Khu phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Đối với vụ án Mua bán trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra từ tháng 01/2024 đến ngày 05/02/2024: Phan Bá H được gia đình giao quản lý nhà thờ cúng bà Đỗ Thị B thuộc khu phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Tuy nhiên, Phan Bá H đã sử dụng địa điểm này tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cất giấu ma túy để bán cho người khác để kiếm lời và thu lợi bất chính.

Khoảng 07 giờ ngày 05/02/2024, tại nhà bà B, Phan Bá H chuẩn bị ma túy đá và các dụng cụ sử dụng ma túy rồi rủ Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hoàng C cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy đá. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Phạm Đình P sử dụng

mạng xã hội zalo liên lạc với Phan Bá H mua ma túy đá với số tiền 1.100.000 đồng để sử dụng, Bá H đồng ý và hẹn chiều cùng ngày giao. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Trần Ngọc Đ sử dụng mạng xã hội zalo liên lạc Phan Bá H mua ma túy đá với số tiền 800.000 đồng, Bá H đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực Trường THPT Võ Thị S thuộc thôn D, xã A, huyện T. Bá H điều khiển xe mô tô biển số 60B9 - 442.44 chở Nguyễn Hoàng C đến khu vực Trường THPT Võ Thị S giao ma túy cho Đ. Gặp Đ, C ngồi phía sau xe trực tiếp giao ma túy và nhận 800.000 đồng từ Trần Ngọc Đ rồi đưa lại cho Bá H. Sau đó, Bá H dùng mạng xã hội zalo “ Hoàng P ” liên lạc zalo “ Đtn ” của Nguyễn Thị Hoài T14 mua ma túy, T14 đồng ý và hẹn đến khu vực gần bến xe Thuận T gặp người tên H13 qua zalo là “A H13 Bến xe” trực tiếp nhận ma túy. Bá H điều khiển xe mô tô biển số 60B9 - 442.44 chở C vào thành phố T. Tại đây, Bá H một mình đến điểm hẹn nhận ma túy và giao số tiền 1.100.000 đồng cho người đàn ông lạ mặt tên H13 rồi quay lại chở C về lại thị trấn Chí T, huyện T. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Bá H điều khiển xe mô tô biển số 60B9 - 442.44 đến xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên để giao ma túy cho Phạm Đình P thì bị Công an huyện T bắt quả tang, tịch thu 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng. Khám xét chỗ ở của Bá H, Cơ quan CSĐT Công an huyện T thu giữ: 39 ống thủy tinh; 06 ống thủy tinh hình móc câu; 05 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 bình ga mini; 01 đầu khò lửa; 01 túi nilon bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng và một số tang vật khác.

Quá trình điều tra còn xác định, trong khoảng thời gian từ giữa tháng 01/2024 đến ngày 04/02/2024, Bá H nhiều lần mua ma túy đá của Nguyễn Thị Hoài T14 tại thành phố T để bán cho người khác thu lợi và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà thờ bà Đỗ Thị B, C giúp sức Bá H bán ma túy đá 03 lần; Văn H2 giúp sức Bá H bán ma túy đá 02 lần. Bá H cho Văn H2 sống chung, lo mọi chi phí sinh hoạt, sử dụng ma túy miễn phí; C được sử dụng ma túy miễn phí. Việc mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Bá H cùng C, Văn H2 thực hiện cụ thể như sau:

- + Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Bá H sử dụng xe mô tô biển số 78H1-403.20 đi bán ma túy đá cho 06 người gồm: Trần Ngọc Đ; Châu Kim S; Nguyễn Khắc N; Phạm Đình P; Nguyễn Ngọc Á và Nguyễn Thanh H16. Cụ thể:

- Bá H bán ma túy đá cho Trần Ngọc Đ 03 lần. Cụ thể: 02 lần Bá H bán cho Đ với số tiền mỗi lần là 200.000 đồng, trong đó có 01 lần Bá H chở Văn H2 rồi Văn H2 giao cho Đ; 01 lần vào tối ngày 04/02/2024, Bá H bán cho Đ 500.000 đồng ma túy đá rồi nhờ C giao ma túy, Đ đã nhờ Châu Kim S nhận giùm, bán ma túy xong, C đem tiền về đưa lại cho Bá H

- Phan Bá H trực tiếp bán ma túy đá cho Châu Kim S 02 lần, số tiền bán ma túy lần lượt là 200.000 đồng và 300.000 đồng; cho Nguyễn Khắc N 02 lần, số tiền bán ma túy lần lượt là 200.000 đồng và 400.000 đồng; cho Nguyễn Ngọc Á 02 lần, số tiền bán ma túy lần lượt là 200.000 đồng và 300.000 đồng, trong đó có 01 lần Bá H chở Văn H2 giao; cho Nguyễn Thanh H16 02 lần, số tiền bán ma túy lần lượt là

200.000 đồng và 300.000 đồng, trong đó có 01 lần Bá H chở C giao; trực tiếp bán ma túy đá cho Phạm Đình P 02 lần, số tiền bán ma túy mỗi lần là 300.000 đồng.

+ Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Phan Bá H cung cấp ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy cùng Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Ngọc N tổ chức sử dụng ma túy đá 05 lần tại nhà thờ bà Đỗ Thị B. Trong đó: Phan Bá H, Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Văn H2 cùng nhau sử dụng ma túy đá 03 lần; Phan Bá H, Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Ngọc N cùng nhau sử dụng ma túy đá 02 lần. Trong hai lần N tham gia sử dụng ma túy, 01 lần N góp 100.000 đồng và 01 lần mua nước ngọt Sting để cả nhóm uống giải khát trong quá trình sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 08/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu A₁) trong bì nilon trong suốt hàn kín là ma túy, có khối lượng 1,708g loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng (ký hiệu A₂) trong bì nilon trong suốt vuốt kín do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,714g, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 116/KL-KTHS ngày 28/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: 01 đầu cây ba chia bằng kim loại có kích thước (41x25x1,8) cm thuộc vũ khí có tính năng tương tự vũ khí thô sơ; 01 đầu cây ba chia bằng kim loại có kích thước (45x31x3,4) cm thuộc vũ khí thô sơ có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí thô sơ; 01 con dao có cán bằng nhựa màu trắng được quấn bằng vải màu tím, lưỡi bằng kim loại, dao có chiều dài 105cm; 01 con dao có cán bằng nhựa màu trắng được quấn bằng vải màu tím dài 78,5cm; 01 con dao có cán bằng nhựa màu trắng được quấn bằng vải màu tím, lưỡi bằng kim loại, dao dài 51,5cm, 01 con dao có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại, dao dài 30cm là “Dao” thuộc vũ khí thô sơ.

* Đối với vụ Mua bán trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra vào ngày 03/5/2024 đến ngày 06/5/2024: Thông qua bạn bè ngoài xã hội, Lê Ngọc S biết tại khu vực khu vui chơi “ Thuận T” thuộc thành phố T, tỉnh Phú Yên có người bán ma túy và S biết trên địa bàn xã A, xã An N, huyện T, tỉnh Phú Yên nhiều thanh niên có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên S nảy sinh ý định mua ma túy đá về bán kiếm lời. Ngày 03/5/2024, S điều khiển xe ô tô biển số 78A-072.67 đến khu vui chơi Thuận T, thành phố T để mua ma túy. Tại đây, S mua ma túy đá với số tiền 800.000 đồng từ một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) rồi đem về phòng 204 nhà nghỉ Y Hồng L thuộc thôn Diêm Đ, xã An Ninh T, huyện T (do bà Lê Thị L làm chủ) S phân chia thành 06 gói nhỏ rồi đem bán 03 gói ma túy cho Trần Minh T6, Trịnh Văn T4, Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Ngọc N. Còn lại 03 gói ma túy, S làm rớt mất không xác định được địa điểm, cụ thể các lần như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 05/5/2024, Trần Minh T6 sử dụng mạng xã hội Facebook liên hệ S mua 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng, S đồng ý lấy 01 bì ma túy đá gói vào khẩu trang màu đen bỏ bên đường trước nhà T6 tại thôn Diêm Đ, xã A, huyện T rồi S chụp vị trí gửi hình ảnh cho T6 biết để đến lấy đem về nhà cất giấu tại phòng ngủ của mình để sử dụng, T6 chuyển khoản trả tiền cho S nhưng không được nên đến đưa tiền cho bà Nguyễn Thị D (là mẹ ruột của S) nhờ đưa tiền lại cho S và T6 nói với bà D là tiền T6 trả nợ cho S. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T6 chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy đã mua từ Sang rồi rủ Phạm Đình P cùng nhau sử dụng thì Đồng ý và Phi góp 100.000 đồng rồi cả hai cùng nhau sử dụng, chuyển tay nhau hút hết ma túy tại nhà của T6.

Lần thứ hai: Ngày 05/5/2024, Trịnh Văn T4 sử dụng mạng xã hội Facebook liên hệ S mua 200.000 đồng ma túy đá để sử dụng, S đồng ý rồi điều khiển xe ô tô 78A- 072.67 đến trước nhà T4 giao ma túy. Nhận ma túy xong, Trịnh Văn T4 sử dụng tài khoản số 00005743343 của Nguyễn Nhật L mở tại Ngân hàng TPBank do Trịnh Văn T4 sử dụng để chuyển trả 200.000 đồng qua tài khoản số 0865470823 của Lê Ngọc S mở tại Ngân hàng MB Bank (tài khoản 00005743343 được mở tại Ngân hàng TPBank do L dùng căn cước của mình đăng ký trên ứng dụng điện thoại của Trịnh Văn T4 để Trịnh Văn T4 sử dụng quá trình Trịnh Văn T4 chuyển tiền mua ma túy thì Nguyễn Nhật L không biết. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/5/2024, Nguyễn Thanh S dùng Facebook Messenger liên hệ cho Trịnh Văn T4 hỏi có ma túy không để cùng sử dụng, Trịnh Văn T4 nói S góp tiền, S đồng ý góp 50.000 đồng rồi rủ thêm Nguyễn Quốc C góp số tiền 100.000 đồng để cùng nhau sử dụng ma túy, C và S đến cửa hàng điện tử của bà Biện Thị Kim T11 ở thôn B, xã A, huyện T để nhờ chuyển khoản 150.000 đồng đến tài khoản số 8880699397 của Châu Kim S mở tại Ngân hàng BIDV cho Trịnh Văn T4 (T4 mượn và sử dụng tài khoản, S không biết T4 nhận chuyển tiền mua ma túy). Trịnh Văn T4 chuẩn bị các dụng cụ sử dụng ma túy rồi cùng S, C chuyển tay nhau sử dụng hết ma túy đá tại nhà T4 thuộc thôn P, xã A, huyện T thì bị bắt quả tang.

Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/5/2024, Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Ngọc N sử dụng mạng xã hội zalo liên hệ Sang để mua 250.000 đồng ma túy đá để sử dụng, S đồng ý và hẹn giao ma túy tại phòng 204 Nhà nghỉ Y Hồng L. C điều khiển xe mô tô biển số 78N3-9143 chở N đến nhà nghỉ Y Hồng L rồi đến trước cửa phòng 204 Sang giao ma túy rồi nhận 250.000 đồng, mua được ma túy, C, N rủ thêm Huỳnh Duy T3 cùng tham gia sử dụng thì Huỳnh Duy T3 đồng ý và chuẩn bị các dụng cụ sử dụng ma túy rồi cả ba đến tiệm sửa xe của Huỳnh Duy T3 tại thôn P, xã A, huyện T. Tại đây, N đưa ma túy cho T3 để T3 nấu ma túy để cùng nhau sử dụng, lúc này Châu Kim S có mặt tại đây nên N rủ cùng tham gia nhưng S từ chối không sử dụng ma túy. Sau đó C điều khiển xe mô tô chở N và Huỳnh Duy T4 mang theo ma túy, các dụng cụ sử dụng ma túy đến khu vực bãi dương thuộc thôn P, xã A, huyện T, tại đây C, N, T4 chuyển tay nhau cùng sử dụng, hút ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong thì Huỳnh Duy T4 điện thoại cho Châu Kim S nhờ S

đến chỗ về, S đến thấy còn các dụng cụ sử dụng ma túy nên tự lấy hút một hơi rồi chở Huỳnh Duy T4 về nhà.

Quá trình mở rộng điều tra còn xác định:

Lê Ngọc S có mối quan hệ tình cảm yêu đương với Biện Thị Bích T8, sinh ngày (16/5/2008) nên khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/5/2024, S cùng với T8 đến thuê phòng 204 Nhà nghỉ Y Hồng L thuộc thôn D, xã A, huyện T. Tại đây, S với T8 giao cầu 02 lần: Lần thứ nhất S có hành vi giao cầu với T8 vào ngày 02/5/2024 không sử dụng bao cao su. Lần thứ hai S có hành vi giao cầu với T8 vào ngày 05/5/2024 có sử dụng bao cao su, sau khi giao cầu xong, S vứt bao cao su vào sọt rác tại phòng 204 Nhà nghỉ Y Hồng L

Vào ngày 31/12/2023 và ngày 25/01/2024 Nguyễn Quốc C và Nguyễn Thanh S đã 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn B, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nguyễn Nhật L cùng C, S cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần tại thôn B, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 00 ngày 31/12/2023, Nguyễn Thanh S cùng Nguyễn Nhật L bàn bạc, thống nhất góp mỗi người 200.000 đồng mua ma túy về sử dụng. Sau đó, L gọi điện cho Nguyễn Thị Như T15 để mua 400.000 đồng ma túy đá, T15 đồng ý. L chuyển khoản 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng từ tài khoản ví điện tử Momo của mình đến số tài khoản 102875363197 của T15 mở tại ngân hàng ViettinBank. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 78H1-197.36 chở L vào thành phố T nhận ma túy từ một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch do T15 nhờ giao. Sau đó, S chuẩn bị các dụng cụ sử dụng và rủ thêm C cùng tham gia thì C thống nhất góp số tiền mua ma túy 100.000 đồng cho S. C điều khiển xe mô tô biển số 78T1-0837 chở S và L đến một ngôi nhà bỏ hoang thuộc thôn B, xã A, huyện T. Tại đây, S, L và C cùng chuyền tay nhau sử dụng ma túy, hút ma túy.

+ Lần thứ hai: Ngày 25/01/2024, S mua 300.000 đồng ma túy đá của một người lạ mặt (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) rồi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, thống nhất với C góp tiền cùng nhau sử dụng. C điều khiển xe mô tô biển số 78T1- 0837 chở S đến ngôi nhà bỏ hoang thuộc thôn B, xã A. Tại đây, S và C cùng chuyền tay nhau sử dụng ma túy, hút ma túy, sử dụng xong, C góp 150.000 đồng cho S. Ngoài ra, vào cuối tháng 01/2024, L còn cùng với các đối tượng khác sử dụng ma túy trái phép tại khu phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Nhật L, hiện Cơ quan điều tra đang xử lý tại vụ án hình sự khác.

Kết luận giám định số 172 ngày 14/5/2024 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Biện Thị Bích T8 âm hộ không xây xát, màng trinh có vết rách cũ vị trí 3 giờ, 5 giờ, 9 giờ, âm đạo không thấy tổn thương; không tìm thấy xác tinh trùng trong dịch âm đạo.

Kết luận giám định số 1075 ngày 04/6/2024 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đ kết luận: Trên bao cao su gửi giám định có AND của Lê Ngọc S và Biện Thị Bích T8

Kết luận giám định số 335 ngày 01/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: 06 đoạn ống nhựa trong suốt một đầu hàn kín, một đầu hở gửi giám định: Không tìm thấy chất ma túy.

Kết luận giám định số 340 ngày 05/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Dao tự chế gửi giám định là “Đao”.

Kết luận giám định số 147 ngày 17/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine bên trong bì nilon (tép nhựa màu trắng) trong suốt có một đầu hở, vì lượng chất ít nên không xác định được khối lượng, các vật còn lại không tìm thấy chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSTA ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố các bị cáo: **Phan Bá H, Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Văn H2** về các tội: “ *Mua bán trái phép chất ma túy* ” – theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 BLHS và “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”- theo quy định tại a,b khoản 2 điều 255 BLHS.

Truy tố bị cáo **Lê Ngọc S** về các tội: “ *Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi* ” – theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 145 BLHS và “ *Mua bán trái phép chất ma túy* ” – theo quy định tại điểm b, q khoản 2 điều 251 BLHS.

Truy tố các bị cáo: **Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Quốc C** về tội: “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”- theo quy định tại điểm a,b khoản 2 điều 255 BLHS.

Truy tố các bị cáo: **Huỳnh Duy T3, Trịnh Văn T4, Nguyễn Nhật L** về tội: “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”- theo quy định tại b khoản 2 điều 255 BLHS.

Truy tố các bị cáo: **Trần Minh T6, Phạm Đình P** về tội: “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”- theo quy định tại khoản 1 điều 255 BLHS.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Tất cả các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, các bị cáo đều ăn năn, hối hận về hành vi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Minh T6 có chị Lê Thị Mỹ X trình bày: Ngày 30/4/2024, vợ chồng tôi đi làm thuê ở Gia Lai không về nhà. Đến ngày 06/5/2024, được Cơ quan điều tra thông báo con tôi Trần Minh T6 sử dụng ma túy nên vợ chồng tôi về lại địa phương mới biết. Việc con tôi Tiên sử dụng ma túy, vợ chồng tôi không biết. Hành vi của con tôi là vi phạm pháp luật, mong tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T6.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh T6, ông Võ Hoàng K trình bày: Thống nhất theo tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T6 như đại diện Viện kiểm sát vừa phát biểu. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét đối với bị cáo T6 quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, khi phạm tội bị cáo là vị thành niên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 52 BLHS, nên đề nghị HĐXX áp dụng điều 65 BLHS cho bị cáo T6 được hưởng án treo.

Tại cơ quan điều tra (BL 1768 – 1771) và tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt ngày 13/3/2025, và đơn xin giảm nhẹ hình phạt ngày 08/4/2025 bị hại cháu Biện Thị Bích T8 trình bày: Lê Ngọc S là người yêu của tôi, trong khoảng thời gian chính thức là người yêu của nhau được một tuần, tôi và S có thuê nhà nghỉ Y Hồng L thuộc thôn D, An N, Tuy A để nghỉ ngơi. Tại đây, tôi và S có quan hệ tình dục hai lần, lần thứ nhất vào đêm ngày 02/5/2024 và lần thứ hai vào đêm ngày 05/5/2024; Về vấn đề dân sự: Tôi không yêu cầu Lê Ngọc S bồi thường gì; Về việc trợ giúp pháp lý cho bị hại, tôi không yêu cầu gì, tôi xin từ chối; Về trách nhiệm hình sự: Tôi đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Ngọc S

Tại cơ quan điều tra (BL 1780 – 1781) và tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt ngày 13/3/2025, và đơn xin giảm nhẹ hình phạt ngày 8/4/2025 đại diện hợp pháp của bị hại cháu T8, chị Trần Thị K1 trình bày: Ngày 06/5/2024, tôi được Cơ quan điều tra mời làm việc giám hộ cho con gái tôi Biện Thị Bích T8, nên biết được T8 bị người khác xâm hại về tình dục ngày 02/5/2024 và ngày 05/5/2024 tại Diêm Đ, An N, Tuy A; Về vấn đề dân sự: Tôi không yêu cầu Lê Ngọc S bồi thường gì; Về việc trợ giúp pháp lý cho bị hại, tôi không yêu cầu gì, tôi xin từ chối; Về trách nhiệm hình sự: Tôi đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Ngọc S.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Ngọc Đ vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai (BL 387 – 391), anh Đ trình bày: Từ giữa tháng 01/2024 đến ngày 05/02/2024 tôi có liên hệ Phan Bá H để mua ma túy đá 04 lần về sử dụng, lần thấp nhất là 200.000 đồng, lần cao nhất là 800.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong tôi mang về nhà tự sử dụng một mình nhiều lần trong phòng (không sử dụng chung với ai). Những lần tôi đi mua ma túy, tôi sử dụng xe mô tô 78F3- 6251 của mẹ ruột tôi, tôi tự lấy xe đi chứ mẹ tôi không biết việc lấy xe đi mua ma túy.

- Anh Nguyễn Khắc N vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai (BL 398 - 401), anh N trình bày: Khoảng thời gian từ giữa tháng 01/2024 đến ngày 04/02/2024, tôi hai lần mua ma túy của Phan Bá H, một lần 200.000 đồng và một lần 400.000 đồng, địa điểm giao ma túy tại khu vực chợ Ngân S, thị trấn C và tại khu vực Lò G. Sau khi mua ma túy xong, tôi về nhà sử dụng một mình nhiều lần, không sử dụng chung với ai khác. Những lần đi mua ma túy, tôi sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius của anh ruột tôi, tôi không nhớ biển kiểm soát.

- Anh Châu Kim S vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai (BL 410 – 411), anh S trình bày: Từ giữa tháng 01/2024 đến cuối tháng 01/2024, tôi hai lần mua ma túy đá của Phan Bá H, một lần 200.000 đồng, một lần 300.000 đồng, địa điểm giao dịch

ma túy tại khu vực chợ Ngân S, thị trấn C. Sau khi mua ma túy tôi về nhà sử dụng một mình tại nhà nhiều lần, không nói cho ai biết.

- Chị Trần Thị Hồng H6 vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai (BL 452), chị H6 trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78F3- 6251 thuộc sở hữu của tôi, xe này trước đây ngày 21/9/2016 tôi mua lại của anh Võ Chí D, sinh năm 1967 (nhưng chưa sang tên). Do tôi thường xuyên đi làm vắng nhà, có để chiếc xe trên ở nhà và gắn chìa khóa trên xe, nên Đ (con tôi) lấy chiếc xe trên đi làm gì tôi không biết. Việc con tôi Đ sử dụng ma túy thì tôi không biết.

- Anh Nguyễn Khắc L vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai (BL 457), Anh L trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78H1 – 142.97 do tôi đứng tên sở hữu. Do thường xuyên đi làm, tôi để chiếc xe nêu trên ở nhà và có gắn chìa khóa trên xe nên Nguyễn Khắc N (em ruột tôi) lấy xe trên đi đâu làm gì tôi không xác định được. Việc N sử dụng ma túy đá thì tôi không biết.

- Chị Đinh Thị Đ vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai bút lục (462), chị Đ trình bày: Do tôi thường xuyên đi làm vắng nhà, việc Nguyễn Khắc N (con tôi) sử dụng ma túy trong tháng 01/2024 tại nhà tôi, lúc đó tôi không biết. Đến khi Cơ quan Công an mời làm việc tôi mới biết sự việc trên.

- Chị Bùi Thị T9 vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai bút lục (471), chị T9 trình bày: Chiếc xe mô tô 78H1- 283.41 do chồng tôi Châu Kim D đứng tên. Xe này vợ chồng tôi để ở nhà và có gắn chìa khóa trên xe, nên (Châu Kim S) con tôi lấy đi đâu làm gì tôi không xác định được. Việc Sơn sử dụng ma túy, vợ chồng tôi không biết. Đến khi Cơ quan Công an mời làm việc, vợ chồng tôi mới biết sự việc trên.

- Chị Lê Thị H7 trình bày: Huỳnh Duy T3 là con tôi, tôi không biết T3 cùng các người khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Phú S, An Ninh Đ vào ngày 06/5/2024 . Sau khi Cơ quan Công an mời làm việc, tôi mới biết sự việc trên.

- Anh Nguyễn Ngọc Â vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai bút lục (429 – 431), anh Â trình bày: Từ giữa tháng 01/2024 đến cuối tháng 01/2024, tôi có liên lạc đến zalo của Phan Bá H để mua ma túy đá 02 lần, một lần 200.000 đồng, một lần 300.000 đồng. Cả hai lần mua ma túy trên, tôi mang ma túy về nhà sử dụng một mình, không nói cho ai biết.

- Chị Phạm Thị Mỹ H8 vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai bút lục (477), chị H8 trình bày: Do tôi thường xuyên đi làm vắng nhà nên việc Nguyễn Ngọc Â (chồng tôi) sử dụng ma túy tại nhà vào tháng 01/2024 là tôi không biết. Sau khi Cơ quan Công an mời làm việc, tôi mới biết sự việc trên.

- Chị Lê Thị M vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai bút lục (481), chị M trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78H1 – 557.23 là của tôi đứng tên chủ sở hữu. Do tôi thường xuyên đi làm vắng nhà, tôi có để xe mô tô trên ở nhà và gắn chìa khóa trên xe nên (Nguyễn Ngọc Â) con tôi lấy xe nêu trên đi đâu, làm gì tôi không xác định được. Việc con tôi Â mua ma túy về sử dụng thì tôi không biết.

- Anh Nguyễn Trung T10 vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai bút lục (1268 - 1269), anh T10 trình bày: Xe ô tô biển kiểm soát 78A – 072.67 là của em ruột tôi Nguyễn Huỳnh T12 đứng tên chủ sở hữu. Sau đó em gái tôi bán chiếc xe nêu trên

cho tôi, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 02/5/2024 tôi có làm hợp đồng cho ông Võ T13 (thuê xe), sau đó ông Võ T13 cho ai mượn xe hay không thì tôi không xác định được. giữa tôi và Lê Ngọc S không có liên lạc hay làm hợp đồng thuê xe gì cả, nên tôi không xác định được vào ngày 06/5/2024 Lê Ngọc S sử dụng xe của tôi đi.

- Cháu Huỳnh Diễm H9 vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai bút lục (491 - 492), cháu H9 trình bày: Tôi là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 60B9- 442.44, xe này do Phạm Đình P mua tặng cho tôi vào tháng 11/2023 (giấy đăng ký xe mang tên Trần Quốc V cư trú ở Đông Nai), nhưng chưa làm thủ tục sang tên cho tôi, vì giấy tờ xe bị mất chỉ còn hình ảnh phôi tô. Khoảng đầu tháng 02/2024 Phan Bá H gọi điện thoại cho tôi hỏi mượn xe nêu trên để đi công việc. Sau đó tôi có nghe Phan Bá H bị Công an bắt và có tạm giữ chiếc xe trên của tôi. Tôi nghe Bá H bị bắt do bán ma túy, còn trước giờ có chơi với H nhưng không biết Bá H bán ma túy.

- Chị Phan Thị H10 trình bày: Phan Bá H là con ruột tôi, căn nhà nơi Phan Bá H ở mà Cơ quan điều tra khám xét vào ngày 05/02/2024 ở khu phố N, thị trấn C, huyện T là nhà của bà Đỗ Thị B (bà ngoại tôi) đứng tên quyền sử dụng đất. Cách đây khoảng 20 năm bà B chết. Do nhà tôi ở sát vách nên từ đó đến nay người thân trong gia đình tôi giao căn nhà trên cho Phan Bá H quản lý để nhen khói. Việc Phan Bá H mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trên, bản thân tôi không biết. Chiếc xe mô tô 78H1- 403.20 là của tôi đứng tên giấy đăng ký xe. Tôi thường xuyên để chiếc xe trên tại nhà của tôi và có gắn chìa khóa trên xe. Việc Bá H sử dụng xe trên để mua bán ma túy thì tôi không biết. Khoảng tháng 01/2024 tôi thấy Phan Bá H dẫn một người bạn tên Y về sống chung tại căn nhà nêu trên, sau này tôi mới biết Y tên thật là Nguyễn Văn H2

- Anh Phạm Đình H11 trình bày: Chiếc xe mô tô 78H1- 347.74 do tôi đứng tên giấy đăng ký xe thuộc quyền sở hữu của tôi. Do tôi thường xuyên đi làm vắng nhà, để xe mô tô và chìa khóa trên xe nên Phạm Đình P (con ruột tôi) lấy đi đâu, làm gì tôi không xác định được. Việc P sử dụng ma túy tại nhà trong tháng 01/2024 tôi không biết. Sau khi Cơ quan Công an mời làm việc, tôi mới biết sự việc trên.

- Anh Nguyễn Văn N vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai bút lục (486) , anh N trình bày: Xe mô tô biển kiểm soát 78T1- 6268 là thuộc sở hữu của tôi. Do tôi thường xuyên đi làm vắng nhà, để xe mô tô và chìa khóa trên xe nên Nguyễn Thanh H16 (con tôi) lấy xe đi đâu, làm gì tôi không xác định được. Việc H16 sử dụng ma túy tại nhà trong tháng 01/2024 tôi không biết. Sau khi Cơ quan Công an mời làm việc, tôi mới biết sự việc trên.

- Chị Biện Thị Kim T11 vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai bút lục (1.222) , chị T trình bày: Tôi không có họ hàng gì đối với Nguyễn Thanh S và Nguyễn Văn C. Trưa ngày 06/5/2024 có một thanh niên không biết tên gì nhưng tôi biết mặt là con của ông Đ cùng xóm đến tiệm buôn bán hàng điện tử của tôi ở B, An Ninh T và nhờ tôi chuyển khoản dùm số tiền 150.000 đồng cho một tài khoản do chính thanh niên này đưa và không nói gì hết. Tôi đã sử dụng số tài khoản của tôi chuyển cho tài

khoản của một người tên Châu Kim S số tiền 150.000 đồng. Chuyển khoản xong thanh niên này trả lại cho tôi 150.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị D trình bày: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 05/5/2024 tôi đang ở nhà thì có một thanh niên khoảng từ 16 – 18 tuổi ở xóm trên nhà, tôi không rõ tên tuổi đi đến giao cho tôi 400.000 đồng và nói tôi đưa dùm cho Lê Ngọc S (con tôi), nghe vậy tôi nhận tiền và không nói gì hết. Tôi hoàn toàn không biết việc S có hành vi mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy. Thực tế khi nhận tiền của thanh niên đưa nhờ tôi chuyển cho S, tôi không biết nguồn gốc số tiền trên. Về số tiền 400.000 đồng, tôi đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra, sau này mới biết số tiền này có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của Lê Ngọc S.

- Chị Trần Thị V trình bày: Trịnh Văn T4 là con ruột tôi, nhà tại thôn P, xã A, huyện T là nhà của vợ chồng tôi thuê của người khác để ở. Thực tế vợ chồng tôi và Trịnh Văn T4 có hộ khẩu thường trú tại Phú L, An Ninh Đ. Ngày 06/5/2024 vợ chồng tôi đi công việc không có ở (nhà thuê) này nên việc con tôi tổ chức sử dụng ma túy tại nhà thuê, vợ chồng tôi không hay biết gì.

- Anh Nguyễn M trình bày: Nguyễn Hoàng C là con ruột tôi, xe mô tô biển kiểm soát 78N3 – 9143 là của tôi đứng tên chủ sở hữu. Điện thoại di động VIVO1820 màu đen là thuộc sở hữu của tôi. Ngày 06/5/2024 vợ chồng tôi để xe mô tô nêu trên tại nhà, có gắn chìa khóa trên xe và không có mặt ở nhà nên việc C lấy xe mô tô trên đi mua ma túy và sử dụng ma túy vợ chồng tôi không biết. Riêng điện thoại di động tôi cũng để ở nhà, sau đó C ở nhà và tự lấy điện thoại trên sử dụng và bị Cơ quan điều tra tạm giữ.

- Chị Nguyễn Huỳnh T12 vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai bút lục (1262 – 1263) , chị T12 trình bày: Nguyễn Trung T10 là anh ruột của tôi, chiếc xe ô tô biển kiểm soát 78A – 072.67 do tôi đứng tên giấy đăng ký xe. Xe ô tô trên năm 2024 tôi đã bán cho anh T10 nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

- Anh Võ T13 vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai bút lục (1275 - 1276) , anh T13 trình bày: Ngày 02/5/2024, Lê Ngọc S nhờ tôi đi với S lên nhà anh T10 để S thuê xe ô tô của anh T10 và tôi chạy xe mô tô của S về dùm. Tôi đồng ý nên S điều khiển xe mô tô không nhớ biển số của S chở tôi lên nhà anh T10, tôi ở ngoài xe mô tô còn S vào làm thủ tục thuê xe anh T10. Một lúc sau, S đi ra bảo tôi điều khiển xe mô tô của S về bỏ tại nhà S, còn S điều khiển xe tôi không biết xe ô tô biển số 78A-072.67 rời khỏi nhà anh T10. Sau khi nhận xe, S điều khiển xe ô tô đi đâu, làm gì tôi không xác định.

- Anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78H1 – 197.63 là của tôi đứng tên chủ sở hữu. Thường ngày tôi đi làm có để chiếc xe trên tại nhà và gắn chìa khóa trên xe. Ngày 31/12/2023 và ngày 06/5/2024 tôi không biết con tôi Nguyễn Thanh S có lấy xe nêu trên đi đâu, làm gì hay không, khi lấy xe Nguyễn Thanh S cũng không nói cho tôi biết. Bản thân tôi và gia đình không biết S sử dụng trái pháp luật chất ma túy. Sau khi Cơ quan Công an mời làm việc, tôi mới biết sự việc trên.

- Anh Phùng Văn V vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai bút lục (1691 - 1692) , anh V trình bày: Ngôi nhà bỏ hoang nằm trong vườn đào gần cầu gỗ ông Cọp tại thôn Bình T, An Ninh T là của tôi chủ sở hữu. Năm 2017 tôi có mua lại vườn đào này của ông Võ Văn L. Tôi và gia đình sinh sống tại xã A, huyện T, thỉnh thoảng vài tháng tôi có đến Bình T, An Ninh T để thăm khu đất vườn rồi về lại. Thời gian ngày 31/12/2023 và ngày 25/01/2024 tôi làm ăn, sinh sống tại xã A, tôi không biết có ai đến ngôi nhà bỏ hoang nằm trong vườn đào của tôi để sử dụng ma túy hay không, bản thân tôi không biết. Khi cơ quan điều tra mời làm việc tôi mới biết sự việc trên.

- Anh Nguyễn Công P trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78T1- 0837 là của tôi đứng tên chủ sở hữu. Hằng ngày tôi đi làm có để chiếc xe trên ở nhà và gắn chìa khóa trên xe. Vào thời gian ngày 31/12/2023 và ngày 25/01/2024 tôi đi làm xa không biết ở nhà (con tôi) Nguyễn Quốc C có lấy xe mô tô trên đi đâu, làm gì bản thân tôi không biết và C không hỏi ý kiến của tôi.

- Chị Lê Thị L vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai bút lục (1788 – 1790) , chị L trình bày: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 02/5/2024 Lê Ngọc S cùng với một cô con gái đến thuê số phòng 204 của nhà nghỉ của tôi để lưu trú. Do S tới thuê phòng lúc 23 giờ 30 phút nên đến ngày hôm sau tôi mới ghi sổ vào theo dõi thời gian thuê phòng là ngày 03/5/2024. Ngoài ra khi cơ quan điều tra mời tôi làm việc vào ngày 06/5/2024 thì người nữ vẫn còn lưu trú trên phòng 204. Tôi không biết việc Lê Ngọc S bán ma túy tại nhà nghỉ của tôi. Tuy nhiên, khi cơ quan Công an phát hiện làm việc tôi đã chủ động phối hợp với cơ quan làm rõ sự việc.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan cháu Huỳnh Diễm H9, là vợ chồng anh H12, chị S vắng mặt. Tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt ngày 04/4/2025 vợ chồng anh H12, chị S trình bày: Cháu Huỳnh Diễm H9 là con ruột của vợ chồng tôi. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60B9- 442.44 trước đây con tôi H9 có sử dụng, xe này con tôi mượn của bạn không biết là của ai. Trước đây việc đối tượng Phan Bá H hỏi con tôi để mượn chiếc xe trên dùng vào việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vợ chồng tôi hoàn toàn không biết. Do vậy liên quan đến chiếc xe nêu trên, vợ chồng tôi đề nghị tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 BLHS, đề nghị tuyên phạt Phan Bá H từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy ”; và từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”. Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt đối với Phan Bá H từ 18 năm 06 tháng đến 19 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 05/02/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 BLHS, đề nghị tuyên phạt Nguyễn Hoàng C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy ”; và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”. Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt đối với Nguyễn Hoàng C từ 15 năm đến 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 21/8/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 BLHS, đề nghị tuyên phạt Nguyễn Văn H2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy ”; và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”. Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt đối với Nguyễn Văn H2 từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 30/8/2024.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 đối với 02 tội; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”, đề nghị tuyên phạt Lê Ngọc S 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội: “ Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi ”; và từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy ”. Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt đối với Lê Ngọc S từ 13 năm tù đến 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 06/5/2024.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 BLHS, đề nghị tuyên phạt Nguyễn Ngọc N từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 26/8/2024.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 BLHS, đề nghị tuyên phạt Nguyễn Thanh S từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/7/2024.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17,38, 58 BLHS, đề nghị tuyên phạt Nguyễn Quốc C từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 31/7/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 BLHS, đề nghị tuyên phạt Trịnh Văn T4 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21/8/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 BLHS, đề nghị tuyên phạt Huỳnh Duy T3 từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, về

tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21/8/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 BLHS, đề nghị tuyên phạt Nguyễn Nhật L từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/7/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 BLHS, đề nghị tuyên phạt Phạm Đình P từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58, Điều 91, 101 BLHS, đề nghị tuyên phạt Trần Minh T6 từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Hình phạt bổ sung:

+ Đối với Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Duy T3, Trịnh Văn T4, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Nhật L, Trần Minh T6, Phạm Đình P không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không phạt bổ sung.

+ Các bị cáo Phan Bá H, Lê Ngọc S mua bán trái phép chất ma túy, thu lợi bất chính để có tiền tiêu xài cá nhân nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS đối với Phan Bá H, Lê Ngọc S, đề nghị phạt bổ sung đối với Bá H từ 10 đến 15 triệu đồng; đối với S từ 5 triệu đến 10 triệu đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị HĐXX tuyên xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, những người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian địa điểm phạm tội. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong Khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến ngày 05/02/2024, tại thôn D, xã A và khu phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên, Phan Bá H 13 lần mua bán ma túy với tổng số tiền thu lợi bất chính là 4.400.000 đồng, trong đó Bá H bán cho Trần Ngọc Đ 04 lần, Châu Kim S 02 lần, Nguyễn Khắc N 02 lần, Nguyễn Ngọc Á 02 lần, Nguyễn Thanh H16 02 lần, Phạm Đình P 02 lần và tàng trữ khối lượng 4,422g loại Methamphetamine để bán cho người khác; Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Văn H2 nhiều lần giúp sức cho Bá H bán ma túy.

Từ tháng 01/2024 đến ngày 05/02/2024, tại nhà của Đỗ Thị B, thuộc Khu phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên, Phan Bá H, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hoàng C đã 03 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Ngọc N 02 lần cùng Phan Bá H, Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Văn H2 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Từ ngày 03/5/2024 đến ngày 06/5/2024, tại xã A và xã An Ninh Đ, huyện T, tỉnh Phú Yên, Lê Ngọc S trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy đã 03 lần thu lợi bất chính số tiền là 750.000 đồng, trong đó S bán cho Trần Minh T6 01 lần, Trịnh Văn T4 01 lần, Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Ngọc N 01 lần;

Ngày 02/5/2024 và ngày 05/5/2024, tại nhà nghỉ Y Hồng L thuộc thôn D, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Lê Ngọc S đã 02 lần giao cấu với Biện Thị Bích T8 (sinh ngày 16/5/2008).

Từ ngày 31/12/2023 đến ngày 06/5/2024, tại các xã An Ninh T và xã An Ninh Đ, huyện T, tỉnh Phú Yên, Trịnh Văn T4, Nguyễn Quốc C và Nguyễn Thanh S cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần; C, S cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần; C, S và Nguyễn Nhật L cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần; Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Ngọc N và Huỳnh Duy T4 cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần; Phạm Đình P, Trần Minh T6 cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần.

Nên hành vi của các bị cáo: **Phan Bá H, Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Văn H2** đã cấu thành về các tội: “ *Mua bán trái phép chất ma túy* ” – theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 BLHS và “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”- theo quy định tại a,b khoản 2 điều 255 BLHS; Bị cáo **Lê Ngọc S** đã cấu thành về các tội: “ *Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi* ” – theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 145 BLHS và “ *Mua bán trái phép chất ma túy* ” – theo quy định tại điểm b, q khoản 2 điều 251 BLHS; Các bị cáo: **Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Quốc C** đã cấu thành về tội: “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”- theo quy định tại điểm a,b khoản 2 điều 255 BLHS; Các bị cáo: **Huỳnh Duy T3, Trịnh Văn T4, Nguyễn Nhật L** đã cấu thành về tội: “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”- theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 BLHS; Các bị cáo: **Trần Minh T6, Phạm Đình P** đã cấu thành về tội: “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”- theo quy định tại khoản 1 điều 255 BLHS. Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo biết rõ ma túy là chất cấm, việc mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của các bị cáo, ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình, xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, thế nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giúp sức và cũng đều là người thực hành.

[4]. Xét tính chất mức độ và hậu quả xảy ra HĐXX thấy:

- Đối với bị cáo Phan Bá H là người chủ mưu, trực tiếp đi mua ma túy của người khác về bán lại 13 lần, thu lợi bất chính 4.400.000 đồng, quá trình bán ma túy có sự giúp sức của các bị cáo Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Văn H2. Bị cáo Bá H đồng thời chuẩn bị các dụng cụ, địa điểm và cùng Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Ngọc N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 05 lần tại nhà bà Đỗ Thị B, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến ngày 05/02/2024 (trong đó Phan Bá H, Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Văn H2 cùng nhau sử dụng ma túy 03 lần, Nguyễn Ngọc N cùng Phan Bá H, Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Văn H2 sử dụng 02 lần. Tính chất, vai trò của bị cáo Phan Bá H cao hơn các bị cáo khác. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt cao nhất trong vụ án.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Văn H2 là người giúp sức tích cực nhiều lần cho bị cáo Phan Bá H trong việc mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo C phụ giúp trong việc chuẩn bị các dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo Văn H2 giúp sức việc bán ma túy dùm cho Bá H, trực tiếp giao ma túy và nhận tiền đưa lại cho Phan Bá H. Vai trò của các bị cáo C và Văn H là ngang nhau, nên cần áp dụng mức hình phạt là ngang nhau và thấp hơn bị cáo Phan Bá H.

- Đối với bị cáo Lê Ngọc S là người trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy 03 lần, thu lợi bất chính 750.000 đồng (trong khoảng thời gian từ ngày 03/5/2024 đến ngày 06/5/2024). Ngoài ra ngày 02/5/2024 và ngày 05/5/2024 tại nhà nghỉ Y Hồng L, Lê Ngọc S đã giao cầu 02 lần đối với Biện Thị Bích T8, sinh ngày 16/5/2008. Bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án về nhiều tội phạm khác nhau (trong đó cấu thành định khung về tội ma túy, tái phạm nguy hiểm về tội giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi) nên cần có mức hình phạt tương xứng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N, là người thống nhất cùng các bị cáo Bá H, C, Văn H2 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Bá H (trong đó N tham gia 02 lần, đối với 02 người trở lên). Năm 2022, bị cáo N có một tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không tu dưỡng làm ăn nên lần

phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Quốc C tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần, cùng Nguyễn Nhật L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần. Các bị cáo S, C cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần nên hành vi của S, C phạm tội thuộc trường hợp 02 người trở lên và 02 lần trở lên. Bị cáo S là người chủ động rủ rê bị cáo C đến nhà Trịnh Văn T4 để tổ chức sử dụng ma túy, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính. Vai trò của bị cáo S cao hơn nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo C.

- Đối với Huỳnh Duy T3, Trịnh Văn T4, Nguyễn Nhật L cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, Trịnh Văn T4 cùng S, C tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần; Nguyễn Nhật L cùng S, C tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần; Huỳnh Duy T3 cùng C, Nguyễn Ngọc N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần. Bị cáo Trịnh Văn T4 cũng là người rủ rê khởi xướng, nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo Huỳnh Duy T3 và bị cáo Nguyễn Nhật L.

- Đối với các bị cáo Trần Minh T6, Phạm Đình P cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần. Bị cáo T6 là người khởi xướng, chủ động mua ma túy từ bị cáo S, chuẩn bị dụng cụ ma túy rồi rủ bị cáo P cùng đến sử dụng, mức độ hành vi của bị cáo T6 là cao hơn bị cáo P.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS cho tất cả các bị cáo; Riêng bị cáo Phan Bá H có bà ngoại Đỗ Thị B được Nhà nước trao tặng huy hiệu là Mẹ Việt Nam anh Hùng và người thân Võ P và Võ Hồng K là liệt sỹ; bị cáo Nguyễn Hoàng C có ông cố Ngoại Phạm S là Liệt sỹ; bị cáo Lê Ngọc S có bà cố Ngoại Phan Thị D có công cách mạng, hoạt động kháng chiến bị bắt tù đầy và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Huỳnh Duy T3 có bà ngoại ruột Bùi Thị C được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì; Bị cáo Nguyễn Quốc C có người thân Nguyễn Hồng P là Liệt sỹ và Nguyễn Ngọc A được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì; Bị cáo Nguyễn Nhật L có ông Ngoại Đỗ L là Liệt sỹ; bị cáo Trần Minh T6 có bà cố Ngoại Nguyễn Thị Á là Mẹ Việt nam anh Hùng. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS đối với các bị cáo: Phan Bá H, Nguyễn Hoàng C, Lê Ngọc S, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Nhật L, Huỳnh Duy T3 và Trần Minh T6

Ngoài ra bị cáo Lê Ngọc S có 03 tiền án về nhiều tội phạm khác nhau; và bị cáo Nguyễn Ngọc N có một tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo S là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm đối với tội “ Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ”; Bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm

tội này là thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS đối với các bị cáo N và (bị cáo S đối với tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi).

Đối với bị cáo Trần Minh T6, thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (từ 16 đến dưới 18 tuổi) nên áp dụng mức hình phạt $\frac{3}{4}$ mức hình phạt đối với người đã thành niên phạm tội, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị can Nguyễn Ngọc N trong quá trình điều tra đã chết do tai nạn lao động nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Ngọc N nên HĐXX không xem xét.

Đối với Trần Ngọc Đ, Nguyễn Khắc N, Châu Kim S, Phạm Đình P, Nguyễn Ngọc Á và Nguyễn Thanh H16 nhiều lần mua ma túy của Phan Bá H để tự sử dụng nên hành vi của Đ, N, S, P, Á, H16 không cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T chuyển xử phạt vi phạm hành chính nên HĐXX không xem xét.

Đối với Phan Bá H, Trịnh Văn T4, Phạm Đình P tàng trữ bình, ống thủy tinh; chai nhựa có chứa chất lỏng trong suốt, nổ thủy tinh, ...để dùng vào việc sử dụng ma túy, Bá H, Trịnh Văn T4, P chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa kết án về tội “ Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy” và Phan Bá H đã bị xử lý về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đủ yếu tố cấu thành tội “ Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 254 Bộ luật Hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An chuyển xử phạt vi phạm hành chính nên HĐXX không xem xét.

Đối với Phan Bá H tàng trữ hai cây ba chia là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí thô sơ và bốn cây đao là vũ khí thô sơ, Lê Ngọc S tàng trữ một cây Đao là vũ khí thô sơ tuy nhiên Bá H, S chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ” nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ ” quy định tại Điều 306 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển xử phạt vi phạm hành chính nên HĐXX không xem xét.

Đối với bà Phan Thị H10 cho Phan Bá H sử dụng xe mô tô của mình, Huỳnh Diễm H9 cho Phan Bá H mượn xe mô tô nhưng bà H10, chị 9 không biết H sử dụng xe mô tô để đi mua bán ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Hoài T14 và người thanh niên tên H15 có hành vi bán ma túy cho Phan Bá H tại thành phố T; đối tượng Nguyễn Thị Như T bán ma túy cho Nguyễn Nhật L tại thành phố Tuy H nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã

chuyển các nguồn tin cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố T để xác minh, điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Châu Kim S trong quá trình điều tra chứng minh không đồng phạm hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với Huỳnh Duy T3, Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Hoàng C nên không xử lý hình sự.

Đối với bà Lê Thị L (là chủ Nhà nghỉ Y Hồng L) việc Lê Ngọc S bán ma túy tại Nhà nghỉ thì bà L không biết nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi nhận tiền của bà Nguyễn Thị D (là mẹ của Lê Ngọc S) có nhận tiền từ T6 nhưng bà D không biết là tiền Lê Ngọc S bán ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi Lê Ngọc S lấy tên Võ T13 để thuê xe ô tô rồi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng anh Võ T13 và Nguyễn Trung T10 (là người cho thuê xe ô tô) không biết nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn M, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Công P (là chủ các xe mô tô) quá trình quản lý phương tiện nhưng ông M, Đ và P không biết Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Thanh S và Nguyễn Quốc C sử dụng phương tiện của mình để đi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

- Hình phạt bổ sung:

+ Đối với Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Duy T3, Trịnh Văn T4, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Nhật L, Trần Minh T6, Phạm Đình P không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt phạt bổ sung.

+ Các bị cáo Phan Bá H, Lê Ngọc S mua bán trái phép chất ma túy, thu lợi bất chính để có tiền tiêu xài cá nhân nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS đối với Phan Bá H, Lê Ngọc S. Phạt bổ sung đối với các bị cáo Phan Bá H từ 10.000.000 đồng và Lê Ngọc S 5.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy các đồ vật không còn giá trị sử dụng:

- 02 (Hai) bì nilong có kích thước (7,6 x 4,1)cm và (6,1 x 5,4)cm bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine. Hoàn trả sau giám định có ký hiệu lần lượt $A_1=1,625g$, $A_2=2,672g$, đã được niêm phong có chữ ký ghi tên Phan Đức K, Hoàng Thanh P và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên.

- 01 (Một) khẩu trang vải màu đen, đã qua sử dụng.

- 39 (Ba mươi chín) ống thủy tinh, kích thước mỗi ống dài 19,5cm, đường kính 0,6cm.

- 03 (Ba) hộp quẹt ga màu trắng đã qua độ chế cao 06cm.

- 01 (Một) hộp quẹt ga màu xanh-đen, đã qua độ chế cao 10cm.

- 06 (Sáu) ống thủy tinh hình móc câu (nỏ), gồm: 01 (Một) ống thủy tinh chiều dài thân ống 13cm, một đầu hình phễu tròn đường kính 1,5cm có bọc vải màu trắng bên ngoài; 01 (Một) ống thủy tinh chiều dài thân ống 14,3cm, một đầu hình phễu tròn đường kính 1,2cm có bọc vải màu trắng bên ngoài; 02 (Hai) ống

thủy tinh chiều dài thân ống 13,4cm, một đầu hình phễu tròn đường kính 1,4cm có bọc vải màu trắng bên ngoài; 01 (Một) ống thủy tinh chiều dài thân ống 10,8cm, một đầu hình phễu tròn đường kính 1,5cm có bọc vải màu trắng bên ngoài và 01 (Một) ống thủy tinh chiều dài thân ống 11,6cm, một đầu hình phễu tròn đường kính 1,3cm có bọc vải màu trắng bên ngoài.

- 03 (Ba) cái kéo gồm: 01 (Một) cái kéo cắt bằng kim loại màu trắng dài 10cm; 01 (Một) cái kéo cắt bằng kim loại màu trắng, dài 15,5cm, phần đầu mũi kéo có ám khói đen; 01 (Một) cái kéo kẹp bằng kim loại màu trắng, dài 15,5cm.

- 05 (Năm) đoạn ống hút nhựa màu trắng, gồm: 01 (Một) đoạn dài 12,5cm, đường kính 0,6cm, một đầu cắt bằng, đầu còn lại cắt nhọn; 01 (Một) đoạn dài 11,2cm, đường kính 0,6cm, một đầu cắt bằng, đầu còn lại cắt nhọn; 01 (Một) đoạn dài 8,7cm, đường kính 0,6cm, một đầu cắt bằng, đầu còn lại cắt nhọn; 01 (Một) đoạn dài 12cm, đường kính 0,6cm, hai đầu bằng và 01 (Một) đoạn dài 7,3cm, đường kính 0,6cm, hai đầu bằng.

- 01 (Một) bình ga mini, thân vỏ có màu xanh, có ghi dòng chữ “BUTANE”, cao 18,5cm, đường kính đáy 6,5cm.

- 01 (Một) đầu khò lửa bằng kim loại có chiều dài 17cm, một đầu bị ám khói đen, có đường kính 02cm, đầu còn lại có núm điều chỉnh bằng nhựa màu xám, thân khò màu trắng có dòng chữ “NaMilux”.

- 01 (Một) túi nilong kích thước (04x04)cm, loại kit miệng viền miệng màu đỏ.

- 01 (Một) túi nilong kích thước (07x04)cm, loại kit miệng viền miệng màu đỏ.

- Một số mảnh vỡ của ống thủy tinh hình móc câu (nỏ).

- 01 (Một) chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu xanh, cao 16cm, đường kính đáy 05cm, đường kính nắp chai 03cm, đầu trên của nắp chai có gắn ống thủy tinh hình móc câu (nỏ). Hoàn trả sau giám định, được niêm phong có chữ ký, ghi tên Trần Thị D, Nguyễn Tấn T và đóng dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

- 01 (Một) hộp quẹt ga màu vàng kích thước (08 x 02)cm, bên ngoài có ghi dòng chữ “THONGNHAT”.

- 10 (Mười) miếng nhựa trắng trong suốt, có cùng kích thước (3,1 x 1,8)cm.

- 01 (Một) hộp giấy màu đen, kích thước (14 x 10 x 5,5)cm, bên ngoài có dòng chữ “BKVINA”.

- 02 (Hai) đầu cây ba chia, gồm: 01 (Một) đầu có kích thước (41 x 25 x 1,8)cm, giữa đáy của đầu đoạn ống ba chia được hàn cố định thân bulong có ren xoắn ngoài, có đường kính ngoài 10mm, dài 2cm và 01 (Một) đầu cây ba chia có kích thước (49,5 x 31 x 3,4)cm, giữa dây của đầu ba chia có dấu vết mối hàn cũ.

- 02 (Hai) đoạn ống kim loại hình trụ gồm: 01 (Một) đoạn ống kim loại hình trụ màu trắng, có kích thước dài 1,9m, đường kính 1,8cm, một đầu được hàn cố định ốc vít có ren xoắn trong, có đường kính trong 10mm và 01 (Một) đoạn ống kim loại hình trụ màu trắng, có kích thước dài 1,99m, đường kính 2cm, một đầu

được hàn cố định thân bulong có ren xoắn ngoài, có đường kính ngoài 10mm, dài 3,5cm.

- 04 (Bốn) con dao, gồm: 01 (Một) con dao có chiều dài 105cm (tính từ đầu vỏ bọc đến cán dao); 01 (Một) con dao có chiều dài 78,5cm (tính từ đầu vỏ bọc đến cán dao); 01 (Một) con dao có chiều dài 51,5cm (tính từ đầu vỏ bọc đến cán dao) và 01 (Một) con dao có chiều dài 30cm (tính từ đầu vỏ bọc đến cán dao).

- 01 (Một) ly thủy tinh trong suốt trên thân có dòng chữ “Gò Đen”; 01 (Một) nắp màu đỏ được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh trong suốt (Bị can Trịnh Văn T4 tự nguyện giao nộp); 01 (Một) chai nhựa trong suốt có chữ STING, nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh trong suốt có đầu phía ngoài được uốn cong (Tạm giữ của bị can Huỳnh Duy T3 trong quá trình khám nghiệm tại thôn Phú Sơn, xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên); 01 (Một) ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu, đầu còn lại vát nhọn (Bị can Trần Minh T6 tự nguyện giao nộp); 01 (Một) nắp nhựa màu xanh, trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn với 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn với 01 ống thủy tinh trong suốt có đầu phía ngoài được uốn cong (Bị can Phạm Đình P tự nguyện giao nộp). Tất cả đã được niêm phong sau giám định có chữ ký của Bùi Thị S, Nguyễn Trung T15

- 06 (Sáu) đoạn ống nhựa (Đã được niêm phong sau giám định có chữ ký của Phan Đức K, Ngô Hoàng V). Tạm giữ trong quá trình khám phương tiện bị can Lê Ngọc S sử dụng.

- 01 (Một) con dao tự chế bằng kim loại dài 74cm (Đã được niêm phong). Tạm giữ trong quá trình khám phương tiện bị can Lê Ngọc S sử dụng.

- 01 (Một) đoạn ống hút nhựa màu hồng; 02 (Hai) đoạn ống hút nhựa màu xanh; 08 (Tám) đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 (Một) cái kéo bằng kim loại. Tạm giữ của bị can Lê Ngọc S trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại Nhà nghỉ Y Hồng L

- 01 (Một) hộp quẹt màu trắng, xanh, tím kích thước (7,8x2,3)cm bên ngoài có chữ “HOA VIỆT”; 01 (Một) hộp quẹt màu xanh kích thước (7,5x2,1)cm bên ngoài có chữ “HOA VIỆT”. Tạm giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- 01 (một) vỏ chai bằng nhựa dùng để đựng nước lọc màu trắng, loại 500ml, nhãn hiệu Hưng T16, nắp vỏ chai bằng nhựa màu trắng đường kính rộng 03cm, trên nắp vỏ chai có đục thủng hai lỗ hình tròn, mỗi lỗ có đường kính 01cm.

- 01 (một) vỏ bật lửa đã bị hỏng, không có phần đầu bật lửa, chỉ còn vỏ thân màu trắng đỏ, hình bầu dục, thân bật lửa cao 6,5cm, đường kính 02cm.

- 01 (một) ống nhựa màu trắng dài 10cm, đường kính 01cm, đầu ống nhựa có hình mũi mác.

- 01 (một) ống nhựa màu trắng dài 08cm, đường kính 01cm.

- 01 (một) tép nhựa màu trắng trong suốt có kích thước (03x01)cm.

- 01 (Một) bao cao su đã qua sử dụng; 01 (Một) dây bao cao su chưa sử dụng gồm 07 cái.

****Trả lại cho chủ sở hữu các đồ vật sau:***

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Diễm H9 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Vario, màu sơn hồng-đen, số máy JM51E1046902, số khung MH1JM5118JK046947, gắn biển số 60B9-442.44 (Đã qua sử dụng).

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị H10 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, số máy A2161, số sê ri: G6TCD8HDN70G, Imei: 353893105743638, gắn sim số 0985.713.201, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H2 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, IMEI: 353903106840679, IMEI2: 353903106770645, mặt sau dán decal màu đen, gắn ốp lưng màu đen có chữ “LOUIS VUITTON” (Đã qua sử dụng).

****Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước các tài sản mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội:***

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A12, Imei 1: 354813604413318, Imei 2: 356766634413310, bên trong có gắn sim số thuê bao 0337.175.210 (Đã qua sử dụng).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng (đã qua sử dụng), số Imei: 357268096425782, màn hình mặt trước và sau bị nứt vỡ (Đã qua sử dụng).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu đỏ, số máy MKVE2LL/A, IMEI: 355735070141942, mặt màn hình và mặt lưng bị nứt vỡ (Đã qua sử dụng).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh, số Imei 1: 863880047210993, Imei 2: 863880047210985 (Đã qua sử dụng).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng, IMEI: 353112104495516, gắn sim số 0377875267 (Đã qua sử dụng).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhon 8, màu hồng; số máy MQ7A2J/A; số Sê ri: F4GVQ2QNJC6J (đã niêm phong).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhon 5, màu đen; số máy ND297J/A; Số Sêri: DQGQ715NDTWD (đã niêm phong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 01 năm 2025 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

**** Về số tiền đã thu của các bị cáo Phan Bá H và Lê Ngọc S:***

- Số tiền: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) đã thu giữ của Phan Bá H xác định là tiền mua bán ma túy mà có, bị can Bá H xác định tiền thu lợi bất chính trong vụ án là 4.400.000 đồng, còn lại số tiền 1.600.000 liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền trên.

- Số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) đã thu giữ của Lê Ngọc S; tổng số tiền thu lợi bất chính của bị can S là 750.000 đồng. Nên tiếp tục truy thu số tiền

350.000 đồng đối với bị cáo Lê Ngọc S do thu lợi bất chính mà có trong việc mua bán trái phép chất ma túy.

(Theo ủy nhiệm chỉ ngày 14/01/2025 giữa Công an huyện T và Kho bạc Nhà nước huyện T).

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điểm a,b khoản 2 điều 255 BLHS; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo: **Phan Bá H, Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Văn H2**; các bị cáo Phan Bá H, Nguyễn Hoàng C áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS.

- Căn cứ điểm a khoản 2 điều 145; điểm b, q khoản 2 điều 251 BLHS; điểm s khoản 1,2 điều 51; Điều 17; Điều 38; điểm h khoản 1 điều 52; điểm a khoản 1 điều 55; Điều 58 BLHS đối với bị cáo **Lê Ngọc S**.

- Căn cứ điểm a,b khoản 2 điều 255 BLHS; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo: **Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Quốc C**; Bị cáo Nguyễn Ngọc N áp dụng thêm điểm h khoản 1 điều 52 BLHS; Bị cáo Nguyễn Quốc C áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS.

- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 255 BLHS; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo: **Huỳnh Duy T3, Trịnh Văn T4, Nguyễn Nhật L**; Các bị cáo Huỳnh Duy T3, Nguyễn Nhật L áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

-Căn cứ khoản 1 điều 255 BLHS; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo: **Trần Minh T6, Phạm Đình P**; Bị cáo Trần Minh T6 áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 BLHS và khoản 2 điều 51 BLHS.

1.Tuyên bố các bị cáo: Phan Bá H, Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Văn H2 phạm các tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy ” và “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo **Phan Bá H**: 10 (Mười) năm tù, về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy ”; và 09 (Chín) năm tù, về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Phan Bá H phải chấp hành chung là 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05/02/2024).

Xử phạt:

-Bị cáo **Nguyễn Hoàng C:** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy ”; và 08 (Tám) năm tù, về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng C phải chấp hành chung là 15 (Mười lăm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 21/8/2024).

Xử phạt:

-Bị cáo **Nguyễn Văn H2:** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy ”; và 08 (Tám) năm tù, về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn H2 phải chấp hành chung là 15 (Mười lăm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 30/8/2024).

***Bị cáo Lê Ngọc S** phạm các tội: “ *Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi* ” và tội: “ *Mua bán trái phép chất ma túy* ”.

Xử phạt:

-Bị cáo **Lê Ngọc S 04 (Bốn) năm tù,** về tội: “ *Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi* ”; và **09 (Chín) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội: “ *Mua bán trái phép chất ma túy* ”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Lê Ngọc S phải chấp hành chung là 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 06/5/2024).

***Các bị cáo: Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Quốc C** phạm tội: “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* ”.

Xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Ngọc N** 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 26/8/2024).

- Bị cáo **Nguyễn Thanh S:** 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 18/7/2024).

- Bị cáo **Nguyễn Quốc C** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 31/7/2024).

***Các bị cáo: Huỳnh Duy T3, Trịnh Văn T4, Nguyễn Nhật L** phạm tội: “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* ”.

Xử phạt:

- Bị cáo **Trịnh Văn T4** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 21/8/2024).

- Bị cáo **Huỳnh Duy T3** 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 21/8/2024).

- Bị cáo **Nguyễn Nhật L** 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 18/7/2024).

***Các bị cáo: Phạm Đình P, Trần Minh T6** phạm tội: “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt:

- Bị cáo **Phạm Đình P** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo **Trần Minh T6** 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS.

+ Phạt bổ sung để sung Ngân sách nhà nước đối với:

- Bị cáo Phan Bá Hg 10.000.000 đồng.

- Bị cáo Lê Ngọc S 5.000.000 đồng.

2. Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy các đồ vật không còn giá trị sử dụng:

- 02 (Hai) bì nilong có kích thước (7,6 x 4,1)cm và (6,1 x 5,4)cm bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine. Hoàn trả sau giám định có ký hiệu lần lượt $A_1=1,625g$, $A_2=2,672g$, đã được niêm phong có chữ ký ghi tên Phan Đức Kha, Hoàng Thanh Phú và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên.

- 01 (Một) khẩu trang vải màu đen, đã qua sử dụng.

- 39 (Ba mươi chín) ống thủy tinh, kích thước mỗi ống dài 19,5cm, đường kính 0,6cm.

- 03 (Ba) hộp quẹt ga màu trắng đã qua độ chế cao 06cm.

- 01 (Một) hộp quẹt ga màu xanh-đen, đã qua độ chế cao 10cm.

- 06 (Sáu) ống thủy tinh hình móc câu (nỏ), gồm: 01 (Một) ống thủy tinh chiều dài thân ống 13cm, một đầu hình phễu tròn đường kính 1,5cm có bọc vải màu trắng bên ngoài; 01 (Một) ống thủy tinh chiều dài thân ống 14,3cm, một đầu hình phễu tròn đường kính 1,2cm có bọc vải màu trắng bên ngoài; 02 (Hai) ống thủy tinh chiều dài thân ống 13,4cm, một đầu hình phễu tròn đường kính 1,4cm có bọc vải màu trắng bên ngoài; 01 (Một) ống thủy tinh chiều dài thân ống 10,8cm, một đầu hình phễu tròn đường kính 1,5cm có bọc vải màu trắng bên ngoài và 01 (Một) ống thủy tinh chiều dài thân ống 11,6cm, một đầu hình phễu tròn đường kính 1,3cm có bọc vải màu trắng bên ngoài.

- 03 (Ba) cái kéo gồm: 01 (Một) cái kéo cắt bằng kim loại màu trắng dài 10cm; 01 (Một) cái kéo cắt bằng kim loại màu trắng, dài 15,5cm, phần đầu mũi kéo có ám khói đen; 01 (Một) cái kéo kẹp bằng kim loại màu trắng, dài 15,5cm.

- 05 (Năm) đoạn ống hút nhựa màu trắng, gồm: 01 (Một) đoạn dài 12,5cm, đường kính 0,6cm, một đầu cắt bằng, đầu còn lại cắt nhọn; 01 (Một) đoạn dài 11,2cm, đường kính 0,6cm, một đầu cắt bằng, đầu còn lại cắt nhọn; 01 (Một) đoạn dài 8,7cm, đường kính 0,6cm, một đầu cắt bằng, đầu còn lại cắt nhọn; 01 (Một) đoạn dài 12cm, đường kính 0,6cm, hai đầu bằng và 01 (Một) đoạn dài 7,3cm, đường kính 0,6cm, hai đầu bằng.

- 01 (Một) bình ga mini, thân vỏ có màu xanh, có ghi dòng chữ “BUTANE”, cao 18,5cm, đường kính đáy 6,5cm.

- 01 (Một) đầu khò lửa bằng kim loại có chiều dài 17cm, một đầu bị ám khói đen, có đường kính 02cm, đầu còn lại có núm điều chỉnh bằng nhựa màu xám, thân khò màu trắng có dòng chữ “NaMilux”.
- 01 (Một) túi nilong kích thước (04x04)cm, loại kit miệng viền miệng màu đỏ.
- 01 (Một) túi nilong kích thước (07x04)cm, loại kit miệng viền miệng màu đỏ.
- Một số mảnh vỡ của ống thủy tinh hình móc câu (nỏ).
- 01 (Một) chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu xanh, cao 16cm, đường kính đáy 05cm, đường kính nắp chai 03cm, đầu trên của nắp chai có gắn ống thủy tinh hình móc câu (nỏ). Hoàn trả sau giám định, được niêm phong có chữ ký, ghi tên Trần Thị D, Nguyễn Tấn T17 và đóng dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.
- 01 (Một) hộp quẹt ga màu vàng kích thước (08 x 02)cm, bên ngoài có ghi dòng chữ “THONGNHAT”.
- 10 (Mười) miếng nhựa trắng trong suốt, có cùng kích thước (3,1 x 1,8)cm.
- 01 (Một) hộp giấy màu đen, kích thước (14 x 10 x 5,5)cm, bên ngoài có dòng chữ “BKVINA”.
- 02 (Hai) đầu cây ba chia, gồm: 01 (Một) đầu có kích thước (41 x 25 x 1,8)cm, giữa đáy của đầu đoạn ống ba chia được hàn cố định thân bulong có ren xoắn ngoài, có đường kính ngoài 10mm, dài 2cm và 01 (Một) đầu cây ba chia có kích thước (49,5 x 31 x 3,4)cm, giữa dây của đầu ba chia có dấu vết mỗi hàn cũ.
- 02 (Hai) đoạn ống kim loại hình trụ gồm: 01 (Một) đoạn ống kim loại hình trụ màu trắng, có kích thước dài 1,9m, đường kính 1,8cm, một đầu được hàn cố định ốc vít có ren xoắn trong, có đường kính trong 10mm và 01 (Một) đoạn ống kim loại hình trụ màu trắng, có kích thước dài 1,99m, đường kính 2cm, một đầu được hàn cố định thân bulong có ren xoắn ngoài, có đường kính ngoài 10mm, dài 3,5cm.
- 04 (Bốn) con dao, gồm: 01 (Một) con dao có chiều dài 105cm (tính từ đầu vỏ bọc đến cán dao); 01 (Một) con dao có chiều dài 78,5cm (tính từ đầu vỏ bọc đến cán dao); 01 (Một) con dao có chiều dài 51,5cm (tính từ đầu vỏ bọc đến cán dao) và 01 (Một) con dao có chiều dài 30cm (tính từ đầu vỏ bọc đến cán dao).
- 01 (Một) ly thủy tinh trong suốt trên thân có dòng chữ “Gò Đen”; 01 (Một) nắp màu đỏ được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh trong suốt (Bị can Trịnh Văn T4 tự nguyện giao nộp); 01 (Một) chai nhựa trong suốt có chữ STING, nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh trong suốt có đầu phía ngoài được uốn cong (Tạm giữ của bị can Huỳnh Duy T3 trong quá trình khám nghiệm tại thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên); 01 (Một) ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu, đầu còn lại vát nhọn (Bị can Trần Minh T6 tự nguyện giao nộp); 01 (Một) nắp nhựa màu xanh, trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn với 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn với 01 ống thủy tinh trong suốt có đầu phía ngoài được uốn cong (Bị can Phạm Đình P tự nguyện giao nộp). Tất cả đã được niêm phong sau giám định có chữ ký của Bùi Thị S, Nguyễn Trung T

- 06 (Sáu) đoạn ống nhựa (Đã được niêm phong sau giám định có chữ ký của Phan Đức K, Ngô Hoàng V). Tạm giữ trong quá trình khám phương tiện bị can Lê Ngọc S sử dụng.

- 01 (Một) con dao tự chế bằng kim loại dài 74cm (Đã được niêm phong). Tạm giữ trong quá trình khám phương tiện bị can Lê Ngọc S sử dụng.

- 01 (Một) đoạn ống hút nhựa màu hồng; 02 (Hai) đoạn ống hút nhựa màu xanh; 08 (Tám) đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 (Một) cái kéo bằng kim loại. Tạm giữ của bị can Lê Ngọc S trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại Nhà nghỉ Y Hồng Loan.

- 01 (Một) hộp quẹt màu trắng, xanh, tím kích thước (7,8x2,3)cm bên ngoài có chữ “HOA VIỆT”; 01 (Một) hộp quẹt màu xanh kích thước (7,5x2,1)cm bên ngoài có chữ “HOA VIỆT”. Tạm giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- 01 (một) vỏ chai bằng nhựa dùng để đựng nước lọc màu trắng, loại 500ml, nhãn hiệu Hưng T18, nắp vỏ chai bằng nhựa màu trắng đường kính rộng 03cm, trên nắp vỏ chai có đục thủng hai lỗ hình tròn, mỗi lỗ có đường kính 01cm.

- 01 (một) vỏ bật lửa đã bị hỏng, không có phần đầu bật lửa, chỉ còn vỏ thân màu trắng đỏ, hình bầu dục, thân bật lửa cao 6,5cm, đường kính 02cm.

- 01 (một) ống nhựa màu trắng dài 10cm, đường kính 01cm, đầu ống nhựa có hình mũi mác.

- 01 (một) ống nhựa màu trắng dài 08cm, đường kính 01cm.

- 01 (một) tép nhựa màu trắng trong suốt có kích thước (03x01)cm.

- 01 (Một) bao cao su đã qua sử dụng; 01 (Một) dây bao cao su chưa sử dụng gồm 07 cái.

****Trả lại cho chủ sở hữu các đồ vật sau:***

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Diễm H9 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Vario, màu sơn hồng-đen, số máy JM51E1046902, số khung MH1JM5118JK046947, gắn biển số 60B9-442.44 (Đã qua sử dụng).

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị H10 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, số máy A2161, số sê ri: G6TCD8HDN70G, Imei: 353893105743638, gắn sim số 0985.713.201, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H2 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, IMEI: 353903106840679, IMEI2: 353903106770645, mặt sau dán decal màu đen, gắn ốp lưng màu đen có chữ “LOUIS VUITTON” (Đã qua sử dụng).

****Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước các tài sản mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội:***

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A12, Imei 1: 354813604413318, Imei 2: 356766634413310, bên trong có gắn sim số thuê bao 0337.175.210 (Đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng (đã qua sử dụng), số Imei: 357268096425782, màn hình mặt trước và sau bị nứt vỡ (Đã qua sử dụng).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu đỏ, số máy MKVE2LL/A, IMEI: 355735070141942, mặt màn hình và mặt lưng bị nứt vỡ (Đã qua sử dụng).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh, số Imei 1: 863880047210993, Imei 2: 863880047210985 (Đã qua sử dụng).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng, IMEI: 353112104495516, gắn sim số 0377875267 (Đã qua sử dụng).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhon 8, màu hồng; số máy MQ7A2J/A; số Sê ri: F4GVQ2QNJC6J (đã niêm phong).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhon 5, màu đen; số máy ND297J/A; Số Sêri: DQGQ715NDTWD (đã niêm phong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 01 năm 2025 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

*** Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:**

- Số tiền: 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng)

(Theo ủy nhiệm chi ngày 14/01/2025 giữa Công an huyện T và Kho bạc Nhà nước huyện T).

-Tiếp tục truy thu số tiền 350.000 đồng đối với bị cáo Lê Ngọc S do thu lợi bất chính mà có trong việc mua bán trái phép chất ma túy.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

***Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo T6, và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, liên quan (vắng mặt) tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THSDS huyện T;
- Công an tỉnh Phú Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Bình

